

Bản án số: 268/2026/HS-PT

Ngày 14 - 8 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Bà Nguyễn Hữu Thị Hào Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 218/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Đặng Hà V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 21/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Hà V; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 05/6/1984; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn A, xã V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: không; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2010.

Nhân thân:

Ngày 12/7/2017, bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, bị cáo chưa nộp phạt nhưng không cưỡng chế.

Ngày 28/12/2017, bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”, bị cáo chưa nộp phạt nhưng không cưỡng chế.

Ngày 24/6/2020, bị Công an xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 27/01/2021, bị Công an xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Đ (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Văn T1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 07/7/1999; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn P (nay là thôn B), xã H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T2 và bà Trần Thị X; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ là bà Lê Thị Hồng A, bị cáo có 01 con, sinh năm 2025; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 27/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong hình phạt tù 27/01/2024; chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 02/01/2019, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 28/02/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 03/3/2026 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Phước V1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 05/7/1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn A, xã V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị Ánh T3; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ bà Trần Thị Cẩm L, có 02 con sinh năm 2019 và năm 2025; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 16/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Bị cáo khai nhận đã chấp hành xong hình phạt, đã xác minh nhưng không thu được hồ sơ chấp hành án; đã nộp án phí.

Ngày 18/9/2016, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 24/6/2020, bị Công an xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 12/02/2026 bị cáo

được thay thế biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Anh Quốc V2; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/12/1983; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn K, xã C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Đinh Thị S; Bị cáo là con duy nhất; Bị cáo có vợ là bà Trần Thị H1; bị cáo có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong, xoá án tích.

Ngày 20/3/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong, xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 22/8/2025 đến ngày 13/3/2026 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

5. Hồ Minh S1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16/5/1987 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn N (nay thôn A), xã V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn S2 và bà Nguyễn Thị E; Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 03/3/2026 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

6. Trần Văn A; Tên gọi khác: không có, sinh ngày 25/6/1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn A (nay thôn L), xã V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần M và bà Nguyễn Thị C; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không;

Tiền án:

Ngày 24/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; chưa được xoá án tích.

Ngày 18/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích, thuộc trường hợp “Tái phạm”;

Nhân thân:

Ngày 24/4/2020, bị Công an xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 16/6/2021, bị Công an xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”; bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 05/9/2025 đến ngày 13/3/2026 2026 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

7. Trần Văn N; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 14/10/1985 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn H, xã S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị L1; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là bà Đỗ Thị Kiều D; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: không;

Tiền án:

Ngày 24/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa xóa án tích.

Ngày 15/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; chưa xóa án tích.

Ngày 30/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; chưa xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 18/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã xóa án tích.

Ngày 04/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 28/8/2012, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong.

Ngày 02/8/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong.

Ngày 13/4/2021, bị Công an xã S, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 29/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Hiệp Đ1 (có mặt tại phiên tòa)

8. Trần Thị T5; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 12/8/1974 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N1 (đã chết) và bà Tân Thị G; Gia đình bị cáo

có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo không có chồng; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: không;

Tiền án:

Ngày 10/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; chưa xoá án tích.

Ngày 12/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; chưa xoá án tích.

Nhân thân:

Ngày 08/4/2016, bị Đoàn Công an H4, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 16/12/2021, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 13/3/2026 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt tại phiên tòa)..

9. Trần Thế L2; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04/02/1985 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn A, xã H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế L3 (đã chết) và bà Phạm Thị Hoàng P; Bị cáo là con duy nhất; Bị cáo không có vợ, bị cáo có 01 con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 05/8/1999 bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam bắt đưa vào trường G1 về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 02/01/2016, bị Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 01/4/2008, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 12/9/2008, bị Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam Hiệp Đ1 (vắng mặt tại phiên tòa).

10. Trần Đình L4; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20/8/1980 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn N, xã V, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình C1 và bà Phạm Thị T6; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 06/02/2023, bị Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 13/3/2026 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2025 đến 20/8/2025, bị cáo Đặng Hà V sử dụng khu vực rừng keo lá tràm gần hồ A, thuộc thôn A, xã V, thành phố Đà Nẵng (V không biết chủ sở hữu đất rừng này) làm địa điểm đánh bạc rồi gọi điện thoại lôi kéo người đánh bạc đến chơi “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu 200.000 đồng/01 người tham gia đánh bạc/01 tiếng đồng hồ. Tính đến thời điểm bắt quả tang, V đã tổ chức đánh bạc được 04 ngày thu lợi số tiền 11.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Trong ngày 20/8/2025 V đã thu xâu được số tiền 2.000.000 đồng, V thuê các bị cáo Trần Thanh N2, Nguyễn Phước V1 và Phạm Văn T1 làm cảnh giới lực lượng Công an và hỗ trợ V chở các vật dụng đến khu vực rừng keo để lập sòng bạc; thuê Đỗ Quang V3 làm “xe ôm” chuyên chở con bạc đến địa điểm đánh bạc. V trả công mỗi người 300.000 đồng/ngày. Ngoài ra, Đặng Hà V còn thuê Hồ Minh S1, Nguyễn Văn S3 và Đặng Thiên P1 giúp sức cho mình để làm “hồ lý” (chung tiền thắng thua trên chiếu bạc) tại sòng bạc (không thỏa thuận về tiền công cho S1, S3 và P1). Nguyễn Anh Quốc V2 bàn bạc với Đặng Hà V và được V đồng ý cho làm cái “sinco” tại sòng bạc, cả hai thỏa thuận sau khi tan sòng, V2 sẽ trả cho V số tiền 2.000.000 đồng. Vai trò từng bị cáo như sau:

1. Phạm Văn T1: Bị cáo T1 được V liên lạc thuê và thống nhất làm nhiệm vụ cảnh giới lực lượng Công an, T1 dùng xe máy biển số 43D1-139.18 chở người vào sòng bạc, chuẩn bị vật dụng hỗ trợ đánh bạc tại khu vực sòng bạc do V tổ chức. V trả công cho T1 300.000 đồng/ngày. Tính đến thời điểm bắt quả tang, T1 làm được 03 ngày, V mới trả công 300.000 đồng, T1 đã tiêu xài hết 170.000 đồng, còn 130.000 đồng lực lượng công an đã tạm giữ trên người.

2. Trần Thanh N2: Bị cáo được V liên lạc và thuê làm nhiệm vụ cảnh giới lực lượng Công an tại khu vực sòng bạc do V tổ chức. V trả công 300.000 đồng/ ngày. N2 sử dụng xe mô tô biển số 92K1-130.59 để đi lại địa điểm đánh bạc để cảnh giới, vận chuyển vật dụng vào sòng bạc; sử dụng điện thoại Iphone 14 để liên lạc cảnh giới với V. Tính đến khi bắt quả tang N2 làm được 02 ngày, V mới trả công 300.000 đồng, lực lượng công an đã tạm giữ trên người 1.300.000 đồng trong đó có 300.000 đồng tiền V trả công, số tiền còn lại là tiền cá nhân.

3. Đỗ Quang V3: Bị cáo được V liên lạc thuê làm nhiệm vụ chạy xe ôm chở con bạc vào sòng bạc và chuẩn bị vật dụng hỗ trợ đánh bạc tại khu vực sòng bạc do V tổ chức. V trả công 300.000 đồng/ ngày. Trong chiều ngày 20/8/2025, V3 dùng xe mô tô biển số 92K1-012.66 chở được 02 lượt khách gồm 04 người, trong đó có 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ có mặt tại hiện trường khi Cơ quan Công an bắt quả tang (tên là Trần Văn N và Huỳnh Thị Bích T7), còn lại 02 nam thanh niên

(không rõ lai lịch, không có tại hiện trường bắt quả tang). Tính đến lúc bắt quả tang V đã trả cho V3 1.000.000 đồng, V3 đã tiêu xài hết một phần, số tiền còn lại 440.000 đồng Cơ quan Công an đã tạm giữ trên người.

4. Nguyễn Phước V1: Bị cáo V1 được V liên lạc thuê làm nhiệm vụ cảnh giới lực lượng Công an tại khu vực sông bạc do V tổ chức, V trả 300.000 đồng/ ngày. Ngày 20/8/2025, tại đường đi ngoài khu vực sông bạc, V1 phát hiện một số người nghi là công an nên đã dùng điện thoại di động Samsung Galaxy M15 có số thuê bao 0363631035 gọi điện thoại báo cho V ngay trước khi bị bắt quả tang. Tính đến lúc bị bắt quả tang V1 làm được 04 ngày, V mới trả công 900.000 đồng, V1 đã tiêu xài hết.

5. Hồ Minh S1: trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo S1 liên hệ với Đặng Hà V và thống nhất với V xin làm “hồ lý” ở sông bạc do V tổ chức. Quá trình làm hồ lý, những người đánh bạc thắng sẽ cho S1 số tiền khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, chưa được cho tiền. Ngày 20/8/2025, S1 điều khiển xe mô tô biển số 92K1-024.68 đến sông bạc làm hồ lý được 03 ván với số tiền mỗi ván từ 6.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Tính đến lúc bắt quả tang S1 làm được nhiều ngày, số tiền thu được khoảng 1.700.000 đồng, lực lượng công an tạm giữ trên người 5.235.000 đồng, là tiền cá nhân, số tiền thu lợi được từ việc làm “hồ lý” đã tiêu xài hết.

6. Đặng Thiên P1: bị cáo P1 là em ruột V, P1 biết V tổ chức đánh bạc nên ngày 20/8/2025, P1 đi nhờ xe (không rõ nhờ ai) đến làm “hồ lý” ở sông bạc do V tổ chức. Quá trình làm hồ lý, người đánh bạc thắng sẽ cho P1 số tiền khoảng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, chưa được cho tiền. Lúc bắt quả tang P1 bỏ chạy, P1 làm ngày đầu tiên chưa nhận được tiền.

7. Nguyễn Văn S3: trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo S3 biết V tổ chức đánh bạc nên xin V và thống nhất làm “hồ lý” ở sông bạc do V tổ chức. Quá trình làm hồ lý, người đánh bạc thắng sẽ cho S3 số tiền khoảng từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, chưa được cho tiền. S3 làm nhiều ngày nhận được số tiền 2.000.000 đồng những ngày trước đó, tiêu xài hết. Ngày 20/8/2025, S3 đến nhà V sau đó đi nhờ xe đến sông bạc làm hồ lý nhiều ván, lúc bắt quả tang S3 bỏ chạy, sau đó đầu thú.

8. Nguyễn Anh Quốc V2 đến sông bạc và có hành vi giúp sức cho V trong việc làm cái “Sinco” tại sông bạc của V để cho sông bạc của V được hoạt động đầy đủ các hình thức đặt cược, diễn ra suôn sẻ, không bị gián đoạn khi không “cân bằng” được tiền đặt cược đánh bạc của những người tham gia đánh bạc trước khi mở bộ R xóc đĩa ra xác định kết quả đặt cược. Tổng số tiền trên sông bạc mỗi ván V2 cầm cái “sinco” từ 6.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng; số người tham gia đặt cược mỗi ván từ 15 đến 17 người. Ngoài ra, V2 cầm cái sinco nhiều ván để người chơi đánh bạc đặt cược “sinco” ván thấp nhất 100.000 đồng, ván cao nhất là 300.000 đồng. Ngày 20/8/2025, V2 đón taxi từ nhà thuộc xã C, thành phố Đà Nẵng đến sông bạc, V2 mang theo 6.000.000 đồng, từ khi làm “sinco” đến khi lực lượng Công an đến bắt quả tang thì V2 thua 4.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại V2 đã làm rơi mất trong quá trình bỏ chạy.

* Về cách thức đánh bạc xóc đĩa như sau:

- Có 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài Tây loại 52 lá được bỏ trong một cái chén và đĩa bằng sứ. Khi chơi, người làm cái sẽ rung lên rồi những người cùng tham gia chơi bắt đầu đặt cược tiền trên hai mặt “Chẵn” và “Lẻ”, người chơi muốn đặt cược bên nào cũng được.

- Theo quy ước: Kết quả xóc đĩa mở ra 03 quân vị úp, 01 quân vị ngửa và ngược lại là “Lẻ”; 02 quân vị úp, 02 quân vị ngửa, 04 quân vị cùng úp hoặc cùng ngửa hết là “Chẵn”. Tỷ lệ thắng, thua là 1:1. Trường hợp tiền trên hai mặt chẵn lẻ lệch nhau thì cầm cái sinco sẽ bỏ số tiền chênh lệch cân bằng số tiền.

- Đối với cách chơi sinco thì tỷ lệ thắng, thua sẽ khác: người chơi đặt cược là 03 quân vị úp, 01 quân vị ngửa hoặc ngược lại, nếu kết quả xóc đĩa mở ra đúng như đã đặt thì sẽ được chung tiền theo tỷ lệ 1:2,5; đặt cược 04 quân vị cùng úp hoặc cùng ngửa, nếu kết quả xóc đĩa mở ra đúng như đã đặt thì sẽ được chung tiền theo tỷ lệ 1:10.

- Trong quá trình chơi, cái ngoài trực tiếp ăn thua với nhà con (tức những người tham gia đặt cược) thì con bạc cũng có thể trực tiếp ăn thua với nhau nữa, đó là trong trường hợp cái từ bỏ quyền làm cái của mình trong ván đặt cược (hay còn gọi là bán cái). Khi cái bán cái, bất kỳ con bạc nào cũng có quyền nhận làm cái và trực tiếp ăn thua với những người chơi khác còn lại.

Khoảng 12 giờ ngày 20/8/2025, Đỗ Quang V3, Trần Thanh N2, Phạm Văn T1 đến nhà V cùng V lấy các dụng cụ và dùng xe máy chở đến rừng keo để lập sòng tổ chức đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày, sau khi chuẩn bị xong chiếu bạc thì có nhiều người đến địa điểm do V chuẩn bị, V tiến hành thu xâu 200.000 đồng/ 01 người tham gia đánh bạc/ 01 tiếng đồng hồ. Các bị cáo S1, P1, S4 làm hồ lý; bị cáo Văn làm cái “Sinco”. Các bị cáo bắt đầu tham gia đánh xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Khi các bị cáo đánh tới khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác của Phòng C4 Công an thành phố Đ đến bắt người phạm tội quả tang đối với:

- 09 (chín) người có hành vi trực tiếp đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa gồm: Phạm Văn T8, Trần Thế L2, Đặng Ngọc C2, Trần Thị T5, Nguyễn Hồng H2, Hoàng Hải V4, Hoàng Thị Ánh M1, Trần Đình L4 và Trần Văn N

- 05 (năm) đối tượng có hành vi tổ chức đánh bạc gồm: Trần Thanh N2, Nguyễn Phước V1, Phạm Văn T1, Đỗ Quang V3, Hồ Minh S1.

- Một số đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc khác bỏ chạy khi bị bắt quả tang.

- Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang tại sòng bạc có một số đối tượng có mặt tại khu vực sòng bạc nhưng không đánh bạc gồm: Lê Thị Thanh M2, Đặng Ngọc P2, Giáp Thị Ngọc C3, Võ Thành Đ2, Trần Đình Minh T9, Huỳnh Thị Bích T7 và Lê Văn H3.

- Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng; 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân vị, 01 (một) quân bài 3 cơ, 01 (một) quân bài 3 chuồn, 01 (một) tấm bạt màu xanh biển, 01 (một) tấm bạt màu trắng; đỏ, có màu xanh ở giữa, 01 (một) tấm bạt màu xanh - cam, 27 (hai mươi bảy) ghế nhựa, 09 (chín) bóng đèn kèm dây điện, 01 (một) bình điện.

- Tạm giữ trên người các đối tượng đánh bạc: Trần Văn N: số tiền 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, số imei: 351732271640487, màu

xám; Phạm Văn T8: Số tiền 14.975.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, số imei: 355348081178976, màu hồng; Trần Thế L2: Số tiền 5.046.000 đồng; Đặng Ngọc C2: số tiền 45.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu trắng; Trần Thị T5: số tiền 14.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu vàng; Nguyễn Hồng H2: số tiền 6.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A3, màu đen, số imei 1: 865950071305551, số imei 2: 865950071305544; Hoàng Hải V4: 01 điện thoại di động 14 Promax màu tím; 01 xe ô tô biển số 92A - 222.44; số tiền 90.000.000 đồng; Hoàng Thị Ánh M1: số tiền 250.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO A3X, kiểu máy: PKD130; Trần Đình L4: số tiền 13.500.000 đồng; 01 điện thoại di động V5 12, số imei 1: 356300391298381, số imei 2: 356300391298373, màu xanh.

- Tạm giữ trên người các đối tượng tổ chức đánh bạc: Phạm Văn T1: số tiền 130.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 43D1-139.18; Đỗ Quang V3: 01 điện thoại di động OPPO Reno 8, số imei 1: 865858061198078, số imei 2: 865858061198060, màu đen; Số tiền 440.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 92K1-012.66; Trần Thanh N2: số tiền 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 14, số imei: 350808233212317, màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 92K1-130.59; Hồ Minh S1: số tiền 5.235.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A11, số imei 1: 867867048642296, số imei 2: 867867048642288, màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 92K1-024.68; Nguyễn Phước V1: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M15, số imei 1: 351637480786528, số imei 2: 358561970786520, màu bạc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 92H7-2884;

- Tạm giữ trên người các đối tượng không tham gia đánh bạc: Đặng Ngọc P2: 01 điện thoại di động Redmi; Trần Đình Minh T9: Số tiền 4.000.000 đồng; 01 (một) xe mô tô Raider, biển số 92K1-134.14; 01 (một) điện thoại di động V5; Lê Thị Thanh M2: Số tiền 1.300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno 8T; Giáp Thị Ngọc C3: Số tiền 1.600.000 đồng; 01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 92G1-31670 ; 01 (một) điện thoại di động S5 và Huỳnh Thị Bích T7: Số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi bị bắt quả tang, từ ngày 21/8 đến 25/8/2025, 04 đối tượng trong nhóm tổ chức đánh bạc lần lượt ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội đó là: Nguyễn Văn S3, Nguyễn Anh Quốc V2, Đặng Hà V, Đặng Thiên P1; Đến ngày 04/9/2025, 01 đối tượng đánh bạc là Trần Văn A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đầu thú về hành vi đánh bạc của mình.

Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 192.935.000 đồng (gồm: 8.650.000 tiền thu trên chiếu bạc và 184.285.000 đồng thu trên người của các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Phạm Văn T8: Bị cáo mang theo số tiền 10.500.000 đồng để đánh bạc. Trả tiền xâu cho V số tiền 200.000 đồng. T8 đặt cược trung bình mỗi ván từ 250.000 đồng đến 400.000 đồng, số tiền mỗi ván trên chiếu bạc khoảng 5.000.000 đồng.

Trong quá trình đánh bạc, T8 có trực tiếp rung xóc đĩa khoảng 04 đến 05 ván. Lúc bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng (trong đó có số tiền 750.000 đồng của T8 đặt ván cuối), thu trên người T8 số tiền 14.975.000 đồng dùng để đánh bạc (gồm tiền mang theo để đánh bạc 10.500.000 đồng và tiền thắng được khi đánh bạc số tiền 4.475.000 đồng). Tính tới thời điểm bị bắt, T8 thắng số tiền 4.275.000 đồng.

2. Trần Thế L2: Bị cáo mang theo số tiền 5.146.000 đồng để đánh bạc, quen V nên không trả tiền xâu, L2 đặt cược một ván 100.000 đồng, kết quả thua. Lúc bắt quả tang, L2 chưa đặt cược, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng, thu giữ trên người L2 số tiền 5.046.000 đồng. Tính tới thời điểm bị bắt, L2 thua số tiền 100.000 đồng.

3. Đặng Ngọc C2: Bị cáo mang theo số tiền 46.000.000 đồng để đánh bạc. Trả tiền xâu cho V số tiền 200.000 đồng. C2 đặt cược khoảng 4 đến 5 ván, trung bình mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lúc bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng (trong đó có số tiền 200.000 đồng của C2 đặt ván cuối), thu giữ trên người C2 số tiền 45.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Tính tới thời điểm bị bắt, C2 thua và chung tiền xâu số tiền 1.000.000 đồng.

4. Trần Thị T5: Bị cáo mang theo 614.000 đồng để đánh bạc. Trả tiền xâu 200.000 đồng. Trà đặt cược 03 ván (02 ván với số tiền 100.000 đồng, 01 ván số tiền 200.000 đồng). Số tiền mỗi ván trên chiếu bạc khoảng 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Lúc bắt quả tang, T5 chưa đặt cược, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng, thu giữ trên người Trà số tiền 14.000 đồng. Tính tới thời điểm bị bắt, Trà thua số tiền 400.000 đồng.

5. Hoàng Hải V4: Bị cáo mang theo số tiền 90.800.000 đồng để đánh bạc. Trả tiền xâu 200.000 đồng. V4 đặt cược khoảng 04 đến 05 ván, trung bình mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Lúc bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng (trong đó có số tiền 200.000 đồng của V4 đặt ván cuối), thu trên người V4 số tiền 90.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Tính tới thời điểm bị bắt, V4 thua và chung tiền xâu số tiền 800.000 đồng.

6. Nguyễn Hồng H2: Bị cáo mang theo số tiền 6.600.000 đồng để đánh bạc. Trả tiền xâu 100.000 đồng. H2 đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thắng 01 ván, thua 01 ván. Lúc bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng, H2 không đặt cược ván cuối, thu trên người H2 số tiền 6.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Tính tới thời điểm bị bắt, H2 chung tiền xâu 100.000 đồng.

7. Hoàng Thị Ánh M1: Bị cáo mang theo số tiền 550.000 đồng để đánh bạc. Không đóng tiền xâu, M1 đặt cược 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thua hết 200.000 đồng, ván thấp nhất số tiền 3.000.000 đồng, ván cao nhất số tiền 7.000.000 đồng. M1 mua nước uống hết 100.000 đồng. Lúc bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng M1 không đặt cược ván này, thu trên người M1 số tiền 250.000 đồng dùng để đánh bạc. Tính tới thời điểm bị bắt, M1 thua số tiền 200.000 đồng.

8. Trần Đình L4: Bị cáo mang theo số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc. Trả tiền xâu 200.000 đồng, L4 đặt cược 07 ván đến 08 ván, mỗi ván khoảng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Lúc bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.650.000

đồng (trong đó có số tiền 400.000 đồng Luyến đặt ván cuối), thu trên người L4 số tiền 13.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Tính tới thời điểm bị bắt, L4 thua và chung tiền xâu số tiền 1.500.000 đồng.

9. Trần Văn N: Bị cáo mang theo số tiền 6.500.000 đồng để đánh bạc. Trả tiền xâu 200.000 đồng. Nam đặt cược khoảng 07 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Lúc bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.650.000 đồng (trong đó có số tiền 300.000 đồng Nam đặt ván cuối), thu trên người N số tiền 9.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Tính tới thời điểm bị bắt, N thắng số tiền 3.000.000 đồng.

10. Trần Văn A: Bị cáo mang theo số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc. Anh chưa đóng tiền xâu, Anh đặt cược 04 ván, và thua hết tiền, số tiền trên chiếu bạc mỗi ván từ 2.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Lúc bắt quả tang A bỏ chạy sau đó đầu thú.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Tạm giữ tại chiếu bạc: số tiền 8.650.000 đồng; 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân vị, 01 (một) quân bài 3 cơ, 01 (một) quân bài 3 chuồn, 01 (một) tấm bạt màu xanh biển, 01 (một) tấm bạt màu trắng, đỏ, có màu xanh ở giữa, 01 (một) tấm bạt màu xanh – cam, 27 (hai mươi bảy) ghế nhựa, 09 (chín) bóng đèn kèm dây điện, 01 (một) bình điện. Tạm giữ của Phạm Văn T1: 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng; Số tiền 130.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 43D1-139.18. Tạm giữ của Đỗ Quang V3: 01 điện thoại di động OPPO Reno 8, số imei 1: 865858061198078, số imei 2: 865858061198060, màu đen; Số tiền 440.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 92K1-012.66. Tạm giữ trên người của Trần Văn N: Số tiền 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, số imei: 351732271640487, màu xám. Tạm giữ trên người của Phạm Văn T8: Số tiền 14.975.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, số imei: 355348081178976, màu hồng. Tạm giữ trên người của Trần Thế L2: Số tiền 5.046.000 đồng. Tạm giữ trên người của Đặng Ngọc C2: Số tiền 45.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu trắng. Tạm giữ trên người của Trần Thị T5: Số tiền 14.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max, màu vàng. Tạm giữ trên người của Nguyễn Hồng H2: Số tiền 6.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A3, màu đen, số imei 1: 865950071305551, số imei 2: 865950071305544. Tạm giữ của Trần Thanh N2: Số tiền 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 14, số imei: 350808233212317, màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 92K1-130.59. Tạm giữ của Hoàng Hải V4: 01 điện thoại di động 14 Promax màu tím; 01 xe ô tô biển số 92A - 222.44; Số tiền 90.000.000 đồng. Tạm giữ trên người của Hoàng Thị Ánh M1: Số tiền 250.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO A3X, kiểu máy: PKD130. Tạm giữ trên người của Trần Đình L4: Số tiền 13.500.000 đồng; 01 điện thoại di động V5 12, số imei 1: 356300391298381, số imei 2: 356300391298373, màu xanh. Tạm giữ của Hồ Minh S1: Số tiền 5.235.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A11, số imei 1: 867867048642296, số imei 2: 867867048642288, màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 92K1-024.68. Tạm giữ của Nguyễn Phước V1: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M15, số imei 1:

351637480786528, số imei 2: 358561970786520, màu bạc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 92H7-2884. Tạm giữ của Đặng Ngọc P2: 01 điện thoại di động Redmi. Tạm giữ của Trần Đình Minh T9: Số tiền 4.000.000 đồng. 01 (một) xe mô tô Raider, biển số 92K1-134.14; 01 (một) điện thoại di động V5. Tạm giữ của Lê Thị Thanh M2: Số tiền 1.300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno 8T. Tạm giữ của Giáp Thị Ngọc C3: Số tiền 1.600.000 đồng; 01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 92G1-31670; 01 (một) điện thoại di động Samsung A14. Tạm giữ của Huỳnh Thị Bích T7: Số tiền 2.000.000 đồng.

Với nội dung như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 21/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1, Nguyễn Văn S3, Đỗ Quang V3, Trần Thanh N2, Đặng Thiên P1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Văn N, Phạm Văn T8, Trần Thị T5, Trần Thế L2, Đặng Ngọc C2, Trần Đình L4, Hoàng Hải V4, Nguyễn Hồng H2, Hoàng Thị Ánh M1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hà V 42 (Bốn hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 25/8/2025).

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 06 tháng 15 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 29 (Hai mươi chín) tháng 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước V1 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 26 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 24 (Hai mươi bốn) tháng 04 (Bốn) ngày tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Quốc V2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 09 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 18 (Mười tám) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh S1 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 06 tháng 15 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 11 tháng (Mười một) 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 39 (Ba chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 29 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 33 (Ba mươi ba) tháng 01 (Một) ngày tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 20/8/2025).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T5 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 19 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 15 (Mười lăm) tháng 11 (Mười một) ngày tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế L2 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giam, tạm giữ (20/8/2025).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình L4 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 26 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 09 (Chín) tháng 04 (Bốn) ngày tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn S3, Đỗ Quang V3, Trần Thanh N2, Đặng Thiên P1, Phạm Văn T8, Đặng Ngọc C2, Hoàng Hải V4, Nguyễn Hồng H2, Hoàng Thị Ánh M1; về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/5/2026, bị cáo Trần Thị T5, Trần Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, ngày 13/8/2026 bị cáo Trần Thị T5 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 03/6/2026, bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Hồ Minh S1, Nguyễn Anh Quốc V2, Trần Thế L2, Trần Văn N và Trần Đình L4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, ngày 21/7/2026, bị cáo Trần Thế L2 có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1 thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn N, Trần Đình L4 bị xử phạt về tội “*Đánh bạc*” là đúng, đồng thời giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo và hợp lệ. Tuy nhiên, ngày 21/7/2026, bị cáo Trần Thế L2 rút kháng cáo và ngày 13/8/2026, bị cáo Trần Thị T5 rút kháng cáo nên căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo T5 và L2.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 21/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn A về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trần Văn N, Trần Đình L4 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A có cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Anh Quốc V2 có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn xã C và bị cáo Trần Đình L4 có công trong việc tố giác tội phạm tại địa phương; còn các bị cáo khác không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1, Trần Văn A, Trần Văn N, Trần Thị T5, Trần Thế L2, Trần Đình L4 có đơn kháng cáo trong hạn luật định, theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp. Tuy nhiên ngày 21/7/2026 và ngày 13/8/2026, các bị cáo Trần Thế L2 và Trần Thị T5 tự nguyện rút đơn kháng cáo nên căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo L2 và T5.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1, Trần Văn A, Trần Văn N, Trần Đình L4 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2025 đến 20/8/2025, bị cáo Đặng Hà V sử dụng khu vực rừng keo lá tràm gần hồ A, thuộc thôn A, xã V, thành phố Đà Nẵng (bị cáo V không biết chủ sở hữu đất rừng này) làm địa điểm đánh bạc rồi gọi điện thoại lôi kéo người đánh bạc đến chơi “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu 200.000 đồng/01 người tham gia đánh bạc/01 tiếng đồng hồ. Tính đến thời điểm bắt quả tang, bị cáo V đã tổ chức đánh bạc được 04 ngày, thu lợi số tiền 11.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo V thuê các bị cáo Trần Thanh N2, Nguyễn Phước V1 và Phạm Văn T1 làm cảnh giới lực lượng Công an và hỗ trợ bị cáo V chở các vật dụng đến khu vực rừng keo để lập sòng bạc; thuê Đỗ Quang V3 làm “xe ôm” chuyên chở con bạc đến địa điểm đánh bạc; thuê bị cáo Hồ Minh S1, Nguyễn Văn S3 và Đặng Thiên P1 giúp sức cho V để làm “hồ lý” (chung tiền thắng thua trên chiếu bạc) tại sòng bạc (không thoả thuận về tiền công cho S1, S3 và P1). Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Anh Quốc V2 bàn bạc với Đặng Hà V và được V đồng ý cho làm cái “sinco” tại sòng bạc.

Các bị cáo Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Hồ Minh S1, Nguyễn Anh Quốc V2 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 192.935.000 đồng (gồm 8.650.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc và 184.285.000 đồng thu trên người các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 21/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; và các bị cáo Trần Văn N, Trần Đình L4 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1, Trần Văn A, Trần Văn N, Trần Đình L4 thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án và mức độ hành vi cả từng bị cáo; đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như căn cứ nhân thân từng bị cáo xử phạt mức án đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Đối với bị cáo Đặng Hà V: Trong vụ án này, bị cáo là người cầm đầu, chủ mưu; bị cáo là người tìm địa điểm tổ chức đánh bạc, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, thuê người làm cảnh giới lực lượng công an; thuê người chở vật dụng và con bạc đến địa điểm tổ chức đánh bạc. Bị cáo tổ chức cho 10 người đánh bạc với tổng số tiền là 192.935.000 đồng. Vì vậy, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất so với các đồng phạm khác trong vụ án là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với bị cáo Phạm Văn T1: Bị cáo là người hỗ trợ đắc lực cho bị cáo V, điều khiển xe máy chở người vào sòng bạc, cảnh giới lực lượng công an giúp cho bị cáo V tổ chức đánh bạc rất tích cực.

Đôi với bị cáo Nguyễn Phước V1 làm nhiệm vụ cảnh giới, bị cáo Nguyễn Anh Quốc V2 làm cái tại sông bạc, bị cáo Hồ Minh S1 thì làm nhiệm vụ thu và trả tiền thắng thua cho các con bạc, giúp sức tích cực cho bị cáo V.

Đôi với các bị cáo Trần Văn A, Trần Văn N, Phạm Văn T8 và Trần Đình L4 đều là những người từng có tiền án và nhân thân xấu về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường cờ bạc.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Hồ Minh S1, Trần Văn A, Trần Văn N, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Riêng bị cáo Trần Văn A cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Nguyễn Anh Quốc V2 có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn xã C và bị cáo Trần Đình L4 có công trong việc tố giác tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Thế L2 và Trần Thị T5; Quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trần Thế L2 và Trần Thị T5 có hiệu lực pháp luật.

II. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1, Trần Văn A, Trần Văn N, Trần Đình L4; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

1. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hà V 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 25/8/2025).

2. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 06 tháng 15 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 29 (hai mươi chín) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước V1 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 26 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng 04 (bốn) ngày tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

4. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Quốc V2 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 09 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 18 (mười tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

5. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh S1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 06 tháng 15 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

6. Căn cứ các điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 29 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 33 (ba mươi ba) tháng 01 (một) ngày tù, tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 20/8/2025).

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình L4 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giam, tạm giữ 05 tháng 26 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 09 (chín) tháng 04 (bốn) ngày tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo Đặng Hà V, Phạm Văn T1, Nguyễn Phước V1, Nguyễn Anh Quốc V2, Hồ Minh S1, Trần Văn A, Trần Văn N, Trần Đình L4 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- CQTHAHS CA thành phố Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến